

## I.GIỚI THIỆU CHUNG VỀ IELTS

### 1. KHÁI QUÁT

Hệ thống kiểm tra tiếng Anh quốc tế **International English Language Testing System**, viết tắt là IELTS, đọc là (/i'elts/) là một bài kiểm tra về sự thành thạo Anh ngữ. IELTS được tổ chức bởi ba tổ chức ESOL của Đại học Cambridge (University of Cambridge ESOL), [Hội đồng Anh \(British Council\)](#) và tổ chức giáo dục

#### **IDP**

của Úc. Người thi có thể lựa chọn giữa hai hình thức: Academic (học thuật) hoặc General training module (đào tạo chung):

+ Loại hình **học thuật** dành cho những người muốn học hoặc làm việc tại các trường đại học, các trường đào tạo sau đại học.

+ Loại hình **đào tạo chung** dành cho những ai muốn tham gia những khóa học nghề, hợp tác lao động, muốn tìm việc làm, hoặc vì mục đích di cư.

**IELTS** được chấp nhận bởi phần lớn các trường đại học, các trường cao đẳng, đại học ở Australia, Anh, Canada, Ireland, New Zealand và Nam Phi. **IELTS** cũng là một yêu cầu bắt buộc đối với việc di cư đến Australia và Canada.

### 2. TÍNH CHẤT ĐẶC TRƯNG CỦA KÌ THI

Bài thi **IELTS** bao gồm những nét đặc trưng sau:

- Trong bài kiểm tra sẽ có nhiều từ vựng tiếng Anh của các nước (Anh, Mỹ, Úc) để tránh sự phân biệt ngôn ngữ. Trong khi TOEFL chủ yếu bao gồm tiếng Anh của vùng Bắc Mỹ, IELTS luôn được công nhận là đáng tin cậy hơn TOEFL bởi một số cá nhân và tổ chức (được biết là các tổ chức ngoài Mỹ), mặc dù nhìn bề ngoài thì TOEFL có bao gồm cả những bài thi nghe của tiếng Anh và tiếng Úc.

- IELTS kiểm tra khả năng nghe, đọc, viết và nói bằng tiếng Anh.
- Hai dạng bài thi có thể được lựa chọn là: Học thuật và dạng đào tạo chung.
- Điểm số được chấm cho từng kỹ năng như (nghe, đọc, viết, nói). Thang điểm từ 1 (không biết sự đúng) đến 9 (sự đúng thông thạo).

### 3. CẤU TRÚC BÀI THI IELTS

Kì thi IELTS là sự tập hợp của 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết, với điểm cao nhất cho mỗi phần là 9.

#### **a) KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU (Reading Comprehension)**

Bài thi học thuật bao gồm 40 câu hỏi trong 60 phút. Có 3 bài văn với tổng số khoảng 2000 đến 2750 từ. Bài văn này được viết theo chủ đề về sự quan tâm chung lý thuyết, bài báo, sách... Chúng giúp quy định các vấn đề thí sinh quan tâm khi tham gia vào khóa học đại học hoặc cao học hay tìm kiếm công việc chuyên nghiệp. Những bài luận và nhiệm vụ sẽ trở nên khó

khẩn khi thí sinh làm bài thi trên giấy. Ít nhất một bài luận gồm 1 luận điểm hợp lý và 1 bài luận sẽ gồm tài liệu như biểu đồ, sơ đồ hoặc sơ miêu tả. Nếu ngôn ngữ học thuật được dùng trong bài thì sẽ được cung cấp nghĩa.

Bài thi đầu tiên chung gồm 40 câu hỏi trong 60 phút. Có 3 bài văn viết tiếng số từ khoảng 2000 đến 2750 từ. bài luận được lấy từ quặng cáo, tài liệu chính xác, mức độ...

**b, KĨ NĂNG NGHE (Listening)**

Bài thi gồm khoảng 40 câu điển ra từ 20-30 phút, trong bài thi nghe có 4 phần (số câu hỏi có được chia đều), nghe 1 lần và các đơn ngữ được ghi kèm trong băng hoặc đĩa nên sẽ nghe 1 mạch. Cuối bài thi các thí sinh sẽ có 10 phút để transfer (chuyển) kết quả vào Answer Sheet (tờ giấy trả lời).

**Phần 1:** là các tình huống đời thường (đăng ký học tập, thuê nhà, nhập học) thường là 1 cuộc nói chuyện như nghe là hỏi đáp, và người đáp thì thường nói nhiều hơn.

**Phần 2:** là các tình huống học tập và giải thích về 1 chủ đề quen thuộc (trường học, khu du lịch, chương trình ca nhạc, triển lãm,..) như nghe thường chỉ nói bởi 1 người (monologue: được thoại)

**Phần 3:** là các tình huống đời thường giải đáp ít nhất là 2 người, đây là các cuộc hỏi đáp có tính chất học thuật hơn.

**Phần 4:** là 1 bài nghiên cứu về 1 chủ đề học thuật (academic), thường do 1 người nói và mang tính chất học thuật cao.

**c, KĨ NĂNG VIẾT: (WRITING)**

Đây là 1 bài thi gồm 2 bài tập trong thời gian chính xác là 60 phút (**thí sinh phải tự phân phối thời gian**), gồm 1 bài viết về mô tả 1 biểu đồ, 1 quá trình, 1 hiện tượng được biểu diễn dưới dạng hình vẽ; 1 bài là bài luận về 1 chủ đề đề ra.

**d, NÓI (LISTENING)**

Là 1 bài nói trong thời gian khoảng 12-15 phút, gồm 3 phần:

**Phần 1:** Trả lời các câu hỏi về các chủ đề chung như gia đình, sở thích, quê hương, công việc,...

**Phần 2:** Người hỏi sẽ đưa ra cho bạn 1 yêu cầu về mô tả 1 số việc, hiện tượng có liên quan đến bạn, trong yêu cầu sẽ có 4 gợi ý để thí sinh có thể dàng phát triển ý. Thí sinh có 1 phút để suy nghĩ và nhiều nhất là 2 phút để trả lời. Kết thúc phần trả lời, người hỏi có thể sẽ hỏi thêm 1 đến 2 câu hỏi.

**Phần 3:** Người hỏi sẽ hỏi bạn các câu hỏi về chủ đề liên quan tới hiện tượng và số việc mà bạn đã trình bày ở trên. Các câu hỏi ở phần này thường là các loại sau:

**1. Discuss (bàn luận):**

Ví dụ: *Discuss the role of movies in society today: vai trò của điện ảnh trong xã hội ngày nay.*

**2. Compare (so sánh):**

Ví dụ: *Compare products in your country with those made overseas: so sánh sản phẩm nội địa và sản phẩm nhập khẩu.*

**3. Speculate (đ đoán):**

Ví dụ: *How might the tourist industry in your country change in the future? Ngành công nghiệp du lịch quốc gia bạn sẽ thay đổi như thế nào trong tương lai?*

**4. Analyse (phân tích):**

Ví dụ : *What are the advantages/disadvantages of being a movie star? Nên nghĩ về lợi và bất lợi của một ngôi sao điện ảnh.*

**5. Explain (giải thích):**

Ví dụ : *Explain why you cannot learn English only from book: Giải thích tại sao bạn không thể học tiếng Anh chỉ qua sách vở.*

**6. Evaluate (ý kiến):**

Ví dụ : *Do you think television has helped to make the world a better place to live: Bạn có nghĩ rằng truyền hình đã làm cho thế giới này tốt hơn?*

**4. THANG ĐIỂM IELTS:**

Thang điểm: IELTS được đánh giá trên một thang điểm 9 cấp. Mỗi một mức điểm tương ứng với trình độ khác nhau, trong đó có tính điểm đến 0.5 (Ví dụ như 6.5 hay 7.5). Một thang điểm 9 cấp được miêu tả gồm có:

**9 Đ: Thông thạo**

Đã hoàn toàn nắm vững ngôn ngữ với một sự phù hợp, chính xác, lưu loát và thông hiểu hoàn toàn đầy đủ

**8 Đ: Rất tốt**

Hoàn toàn nắm vững ngôn ngữ, chỉ đôi khi một số nhỏ sai sót không chính xác, không phù hợp nhưng lỗi này chưa thành thói quen. Trong những tình huống không quen thuộc có thể sẽ không hiểu. Số lượng từ vựng và ngữ pháp đúng tranh luận phức tạp, tinh vi.

**7 Đ: Tốt**

Nắm vững ngôn ngữ, nhưng đôi khi có một số sai sót không chính xác, không phù hợp, không hiểu trong một số tình huống. Nói chung là số lượng từ vựng phức tạp và hiểu những lí do tinh vi.

**6 Đ: Thành thạo**

Số lượng ngôn ngữ tốt nhưng đôi khi hiểu qua tuy có một số sai sót không chính xác, không phù hợp, không hiểu. Có thể số lượng và hiểu từ vựng phức tạp, đặc biệt là trong những tình huống quen thuộc.

**5 Đ: Bình thường**

Số lượng được một phần ngôn ngữ, nắm được nghĩa tổng quát trong phần lớn các tình huống, dù thường xuyên mắc lỗi. Có thể số lượng ngôn ngữ trong những lĩnh vực riêng quen thuộc của mình.

**4 Đ: Hạn chế**

Có thể thành thạo ở một số nhỏ, nhưng hạn chế trong những tình huống quen thuộc. Thường có khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ phức tạp.

**3 Đ: Hạn chế**

Có thể nói và hiểu trong những tình huống rất quen thuộc. Thường thất bại trong giao tiếp.

**2 Đ: Lúc được lúc không**

Không có những giao tiếp thực sự ngoài những thông tin cơ bản nhất với những từ ngữ riêng lẻ hoặc những cú pháp ngắn trong tình huống thông thường để đạt được mục đích thực tế. Khó khăn lớn trong việc nói và viết tiếng Anh

**1 Đ: Không biết sử dụng**

Hoàn toàn không có khả năng sử dụng tiếng Anh ngoài vài từ riêng lẻ.

**0 Đ: Bất thi**

Không một thông tin nào để chấm bài. Người đi thi đã không thể tham dự kỳ thi.

**- Đề thi và ngày thi**

Có khoảng 300 trung tâm thi trên toàn thế giới. Số lượng thí sinh đã tăng từ khoảng 1 trăm ngàn vào năm 1999 lên đến nửa triệu người vào năm 2003. Ba quốc gia có nhiều thí sinh nhất

## IELTs

Viết bởi Administrator

Chủ nhật, 14 Tháng 8 2011 16:30 -

---

năm 2003 là Đại diện Trung Quốc, Hàn Quốc và Vương quốc Anh cho kì thi học thuật và Hàn Quốc, Đại diện Trung Quốc và Úc cho kì thi đào tạo chung.

Có lên đến 48 ngày thi học tập trong một năm. Mục tiêu trung tâm tập trung chủ yếu nhất là 4 kì thi mỗi tháng tùy nhu cầu từng địa phương.

### II. Mục tiêu

- Luyện kỹ năng từng học phần làm bài thi IELTS
- Phân tích cấu trúc và chi tiết làm bài thi.
- Thực hành các bài thi cấp nhật nhật

### III. Lịch học

- Thứ Hai – Thứ – Sáu
- Thứ Ba – Năm – Bảy

	<b>Sáng</b>
--	-------------

<b>Thứ a</b>
--------------

<b>Chiều</b>
--------------

<b>Thứ i</b>
--------------

08:00 – 10:00
---------------

14:30 – 16:30
---------------

17:30 – 19:00
---------------

19:30 – 21:00
---------------

## IELTs

Viết bởi Administrator

Chủ nhật, 14 Tháng 8 2011 16:30 -

---

### IV. Học phí

Cấp độ (điểm)

Thời lượng

(tuần)

Giáo trình

Giáo viên

Học phí

(đồng)

4.0 – 5.0

12

IELTS Foundation

GV biên soạn 01 buổi / 01 tuần

4.560.000

5.0 - 6.0

## IELTs

Viết bởi Administrator

Chủ nhật, 14 Tháng 8 2011 16:30 -

---

12

Practice Test 1

4.940.000

**6.0 – 7.0**

12

Practice Test 2

5.320.000

**7.0 – 8.0**

12

Practice Test 3, 4

5.700.000

8.0 – 9.0

12

Practice Test 5, 6

6.080.000

#### V. Thi xấp lộp

- Kiểm tra 04 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết
- Xấp lộp phù hợp với trình độ của học viên

#### VI. Yêu cầu đối với học viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học
- Vượt trên 30% tổng thời gian học sẽ không được thi cuối khóa.
- Học phí đã đóng sẽ không được hoàn lại.

#### VII. Quy định của học viên

- Được chuyển lộp học phù hợp khi cần thiết
- Được báo lộp học phí nếu có lý do chính đáng
- Được sử dụng trang thiết bị, phòng học, phòng lab, thư viện trong thời gian học tại Viên.

#### VIII. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

- Giảm 10% học phí cho các sinh viên và các nhóm có thành viên đăng ký từ 4 người trở lên.
- Giảm 15% học phí cho các nhóm từ 6 người đăng ký trở lên.
- Giảm 20% học phí cho các nhóm từ 10 người đăng ký trở lên.
- Học viên tham gia khóa đào tạo sẽ được miễn phí học phí ưu đãi những khóa học tiếp theo khác tại ILI
- + Học trợ từ vựng các lớp Tiếng Anh chuyên ngành cho các sinh viên ILI

#### IX. GHI DANH VÀ HỌC TẬP

## IELTs

Viết bởi Administrator

Chủ nhật, 14 Tháng 8 2011 16:30 -

---

Địa chỉ: Số 39, đường Hoàng Hoa Thám, P. Hiệp Thành, TX. TDM, BD (Bên cạnh Trường ĐHBD).

Mọi chi tiết xin liên hệ: 0650 3878 270